**Mẫu 4**

Nguyễn Tuân là nhà văn có hai giai đoạn sáng tác trước và sau cách mạng. Trước 1945 ông nổi tiếng với các tác phẩm như Vang bóng một thời, Một chuyến đi… sau năm 1945 ông nổi tiếng với thể loại tùy bút mà tiêu biểu là các tác phẩm: Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi, Tùy bút Sông Đà… **Người lái đò sông Đà** là tác phẩm trích trong Tùy bút Sông Đà được viết nhân chuyến thực tế Tây Bắc năm 1958. Tác phẩm để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc không chỉ là hình tượng con Sông Đà “hung bạo, trữ tình” mà còn là bởi hình tượng người lái đò hiên ngang trên thác dữ – một tay lái ra hoa.

Thế giới nhân vật trên trang văn của Nguyễn Tuân thật đáng yêu vô cùng. Một cụ Kép, lông mày bạc, tóc bạc, râu bạc, thấp thoáng giữa vườn lan “nguyện đem cái quãng đời xế chiều của một nhà nho để phụng sự hoa thơm cỏ quý” (Hương Cuội). Một cụ Ấm thức dậy lúc mờ sáng, mang phong thái “một triết nhân ngồi tính bước đi của thời gian”. Trong ấm trà pha ngon, cụ đã “nhận thấy có một mùi thơ và một vị triết lí” (Chén trà sương). Một Huấn Cao tử tù chân vướng xiềng, cổ mang gông, vung bút viết lên tấm lụa bạch những chữ như rồng bay phượng múa, thể hiện “những cái hoài bão tung hoành của một đời con người” (Chữ người tử tù)… Và hình ảnh ông lái đò người Thái (Tây Bắc) có “tay lái ra hoa”. Đó là những con người cực kì tài hoa mang cốt cách nghệ sĩ.

Trên thác đá đầy đủ tướng dữ quân tợn, những hút nước chết người, những yết hầu chật hẹp, lạnh lẽo và “sóng xô đá, đá xô gió” bỗng hiên ngang một người lái đò hùng dũng, oai phong như khắc như chạm. Bước vào cái tuổi 70, đầu tóc bạc trắng, thân hình ông lái đò vẫn đẹp như một pho tượng tạc bằng đá cẩm thạch. Nước da ánh lên chất sừng chất mun. Cánh tay rắn chắc trẻ tráng “Tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh như kẹp lấy một cuống lái tưởng tượng”.

Cặp mắt tinh anh, nhãn lực nhìn xa vời vợi. Trên ngực của ông nổi lên một số “củ nâu” thương tích trên “chiến trường Sông Đà” mà Nguyễn Tuân ngưỡng mộ gọi là “thứ Huân chương lao động siêu hạng”. Ông lái đò sông Đà này có “tay lái ra hoa” đã từng vượt qua bao trùng vây thạch trận, giao phong sinh tử với “lũ đá nơi ải nước”. Sau hơn mười năm chèo đò và chỉ huy một con thuyền có 6 mái chèo đã ngược xuôi sông Đà trăm chuyến, chở da trâu, xương hổ, chè, cánh kiến về xuôi, ông nắm vững từng con thác, cái ghềnh, nắm chắc binh pháp thần Sông, thần Đá.

Không chỉ mang vẻ đẹp ngoại hình gắn với lao động sông nước, ở ông còn in đậm vẻ đẹp tâm hồn tính cách:

Thứ nhất, thể hiện ở sự từng trải, giàu kinh nghiệm, có sự hiểu biết sâu sắc về luồng lạch trên sông Đà. Ông lái đò thể hiện sự hình thành “tính cách” của mình qua “trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở. Sông Đà, đối với ông lái đò ấy, như một trường thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc đến cả những cái chấm than chấm câu và những đoạn xuống dòng”. Chính vì vậy “ông lái đã nắm chắc được binh pháp của thần sông, thần đá. Ông đã thuộc qui luật phục kích của lũ đá”. Đó chính là hình ảnh của một con người gắn bó với lao động, yêu nghề sông nước, từng trải và giàu kinh nghiệm.

Thứ hai, ở sự thông minh linh hoạt, dũng cảm như một viên tướng tài ba, như một nghệ sĩ trong nghệ thuật vượt thác sông Đà. Cuộc sống của người lái đò sông Đà là một cuộc chiến đấu hằng ngày. Và ngày nào cũng phải giành những cái sống từ tay những con thác. Vẻ đẹp này được ngòi bút Nguyễn Tuân thể hiện qua hình ảnh ông lái đò vượt thác: Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ của ông lái đò là sự tài ba dũng mãnh của một vị thuyền trưởng dày dạn kinh nghiệm thủy chiến. Chất tài hoa nghệ sĩ của ông lái đò là ở bản lĩnh chiến đấu và tinh thần dũng cảm phi thường. Cảnh vượt thác của ông lái đò đã thể hiện rõ vẻ đẹp và cốt cách ấy.

Ở trùng vây thứ nhất, ông lái đò xung trận với khí thế nghênh chiến quyết thắng: “Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới”. Cảnh hỗn chiến ác liệt diễn ra. Những hòn đá “bệ vệ oai phong lẫm liệt” được nước thác “reo hò làm thanh viện” chúng liều mạng xông vào mà “đá trái” mà “thúc gối vào bụng và hông thuyền… Có lúc chúng đội cả thuyền lên”. Nguy hiểm là vậy nhưng ông lái đò vẫn bình tĩnh “hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng”. Ngay cả lúc bị con thủy quái này đánh miếng đòn hiểm nhất “bóp chặt lấy hạ bộ” đau điếng nhưng vị thuyền trưởng vẫn “hai chân vẫn kẹp lấy cuống lái” dù mặt méo bệch vì đau đớn nhưng tiếng chỉ huy của ông vẫn sắc lạnh, tỉnh táo, đưa con thuyền thoát khỏi nguy hiểm.

Thật là một cảnh tượng xưa nay chưa từng có! Cao cường biết bao !

Trùng vây thứ hai lại vô cùng hiểm trở, bố trí nhiều cửa tử hơn: “Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá”. Ông lái đò bắt đầu cuộc tấn công bằng cách “nắm chặt được cái bờm sóng đúng luồng rồi” ông cho con thuyền “phóng nhanh vào cửa sinh mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy”. Bọn tướng đá, đứa thì “ông tránh mà rảo bơi chèo lên”, đứa thì bị “ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến”. Cuối cùng ông thắng còn bọn đá tướng thất bại thảm hại đưa cái mặt “tiu nghỉu, xanh lè thất vọng”.

Trùng vây thứ ba, bên phải bên trái đều là “luồng chết cả”. Đã vậy, còn bố trí “bọn đá hậu vệ” canh cửa hòng “bắt chết” cái thuyền. Ông lái đò mưu trí “phóng thẳng con thuyền”, “chọc thủng” trùng vây rồi “vút qua cổng đá cánh mở cánh khép”. Chiếc thuyền như một mũi tên tre “vút, vút” xuyên nhanh qua hơi nước. Thế là hết thác. Sông nước lại thanh bình.

Qua đó, ta thấy ông lái đò oai phong lẫm liệt như một vị danh tướng, trí dũng song toàn, quyết đoán và quyết thắng. Đó là vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ của ông lái đò được Nguyễn Tuân khám phá và ca ngợi. Những ẩn dụ, so sánh, nhân hóa được tác giả sử dụng sáng tạo gợi lên cảm giác mãnh liệt đầy ấn tượng. Cảnh vượt thác là bài ca chiến trận hào hùng.

Nguyễn Tuân đã tung ra một đội quân ngôn ngữ thật hùng hậu, đa dạng, biến ảo thần kì với liên tục những phép tu từ vô cùng sinh động: so sánh ngầm, nhân hóa, cường điệu… Câu chữ tuôn chảy ào ạt, điệp điệp trùng trùng tạo ra một bức tranh hoành tráng. Nhà văn đã dụng tâm diễn tả cuộc chiến giữa ông lái đò với dòng sông theo hướng thọat đầu tưởng như không cân sức. Nhưng cuối cùng phần thắng đã thuộc về con người nhờ sự thông minh và dũng cảm. Cuộc vượt thác thật ngoạn mục, ông lái đò thực sự là một người nghệ sĩ tài hoa.

Thứ ba, ở sự khiêm nhường, bình dị, phong thái ung dung mang cốt cách nghệ sĩ.

Đối với người lái đò, hiểm nguy trên dòng sông cũng chính là một phần trong cuộc sống của ông. Khi vượt qua gian nguy, sóng nước lại tan xèo xèo trong trí nhớ “sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam, và toàn bàn tán về cá anh vũ, cá dầm xanh… Cũng chẳng thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua”.

Nhà văn như muốn nghỉ ngơi sau chặng đường dài cùng nhân vật của mình đua tranh tài trí với thiên nhiên hung dữ. Song qua giọng văn nhẹ nhàng, ta lại thấm thía thêm một vẻ đẹp của người lái đò. Đó là sự khiêm nhường, bình dị, ung dung bởi vì “ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ…”. Cái phi thường đã trở thành bình thường. Phẩm chất chiến sĩ đã hòa quyện với phong thái tài tử, nghệ sĩ.

Có thể nói Người lái đò sông Đà được miêu tả trong tác phẩm vừa có tư thế của một người lao động trí dũng, vừa có phong thái của một nghệ sĩ tài hoa. Hình tượng người lái đò thể hiện phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân ở giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám: người lái đò dù là người lao động bình dị vẫn hiện lên với chất tài hoa, nghệ sĩ; để miêu tả vẻ đẹp của hình tượng, nhà văn sử dụng kiến thức của nhiều ngành khoa học khác nhau; ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh…

Qua hình tượng người lái đò, nhà văn tỏ thái độ yêu mến, tự hào và cảm phục trước những con người lao động bình dị vùng Tây Bắc, những con người mà nhà văn gọi là “chất vàng mười” quí giá của Tổ quốc. Qua nhân vật người lái đò, Nguyễn Tuân cho rằng chủ nghĩa anh hùng đâu phải tìm kiếm đâu xa. Nó có trong cuộc sống tìm miếng cơm manh áo của nhân dân lao động. Những người bình dị có trí dũng tài ba họ có thể tạo hình tạc mẫu cho nghệ thuật.